

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH
Số: *19979* /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Bình, ngày *29* tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-BCĐCCHC ngày 20/12/2019 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1642/SNV-CCHC ngày 23/12/2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2021.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện CCHC của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đúng thời gian, đạt kết quả tốt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Đài PTTH Quảng Bình; Báo QB;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thắng



KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4979/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu công vụ.
- Cải cách tổ chức bộ máy, cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số nâng cao chất lượng dịch vụ công nhằm giảm phiền hà, thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp trong thời gian giải quyết thủ tục hành chính.
- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Công tác cải cách hành chính phải thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các nội dung, lĩnh vực trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm đồng thời gắn kết chặt chẽ với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAPI, PCI, PAR INDEX, SIPAS, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách, đặc biệt trong chỉ đạo, điều hành việc triển khai các nhiệm vụ CCHC.
- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, kịp thời, đúng thời gian và tiết kiệm;
- Lấy kết quả chỉ số đánh giá xếp hạng CCHC của các cơ quan, đơn vị làm cơ sở để đánh giá và bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân hàng năm.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Triển khai các nội dung nhiệm vụ CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Nội vụ; tiếp tục ban hành các văn bản nhằm triển khai và tổ chức có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ CCHC trên địa bàn tỉnh.
- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2021, các kế hoạch liên quan đến công tác CCHC kịp thời, đúng

trọng tâm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống hành chính nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính; kịp thời xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh sau kiểm tra.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú để giúp cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp nhận thức được mục đích, ý nghĩa, nội dung của cải cách hành chính để tham gia thực hiện.

- Tăng cường giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố có các mô hình, sáng kiến hay đã được áp dụng để vận dụng vào địa phương.

2. Cải cách thể chế

- Thực hiện đầy đủ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), nâng cao chất lượng soạn thảo, góp ý, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; thường xuyên kiểm tra, rà soát và kịp thời xử lý văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo nội dung, hình thức văn bản quy phạm pháp luật đúng thẩm quyền, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và có tính khả thi cao.

- Thực hiện thường xuyên công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm kịp thời phát hiện những quy định mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản cấp trên hoặc không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và các cơ chế, chính sách góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận; sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng và động lực cho địa phương tiếp tục phát triển nhanh, bền vững.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) được triển khai thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2021; Kế hoạch xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Quảng Bình; Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2020-2025 và các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về cải cách TTHC.

- Kiểm soát chặt chẽ đối với quá trình soạn thảo ban hành văn bản QPPL có chứa quy định về TTHC, chỉ trình UBND tỉnh ban hành các TTHC theo đúng thẩm quyền được luật giao và đảm bảo sự cần thiết, tính hợp lý và hợp pháp.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm triệt để các quy trình, TTHC còn chồng chéo, vướng mắc, không cần thiết thuộc thẩm quyền của cơ quan mình; có biện pháp kiểm điểm, xử lý nghiêm đối với cá nhân cố tình gây khó khăn, những nhiều trong xử lý công vụ giải quyết TTHC. Tập trung lựa chọn, tái cấu trúc quy trình, cung cấp trên môi trường điện tử các TTHC có nhu cầu lớn, liên quan nhiều đến hoạt

động của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công Quốc gia;

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng quy trình dịch vụ công (DVC) trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của cả 03 cấp chính quyền để trình UBND tỉnh ban hành, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019: *“Phấn đấu đến hết năm 2021, tối thiểu 40% DVC được thực hiện trực tuyến ở mức độ 4; đến năm 2025, tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo DVC trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% TTHC đáp ứng yêu cầu triển khai DVC trực tuyến mức độ 3, 4”*.

- Khẩn trương tích hợp các DVC trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh đã xây dựng trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh lên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Tổ chức xây dựng, chạy thử, hoàn thiện các quy trình xử lý, luân chuyển hồ sơ, kết quả điện tử giữa các cơ quan giải quyết TTHC trong lĩnh vực: Tài nguyên - Môi trường, Lao động, Thương binh - Xã hội theo các quy trình liên thông giải quyết TTHC đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Triển khai hiệu quả Dịch vụ công “Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” và các Dịch vụ công trực tuyến 3,4 đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc triển khai thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin tự đánh giá và các phiếu đánh giá giải quyết TTHC lên chức năng “Đánh giá trực tuyến việc giải quyết TTHC” trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo quy định tại Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh;

- Tổ chức xây dựng, duy trì, vận hành, quản lý Kho quản lý dữ liệu điện tử, bảo đảm về hạ tầng công nghệ thông tin, tài nguyên lưu trữ và các chức năng liên quan đến công tác số hóa hồ sơ, tài liệu trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; hỗ trợ kỹ thuật cho các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai, thực hiện Số hóa kết quả giải quyết TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan, tổ chức khác thuộc bộ máy hành chính cấp tỉnh, cấp huyện (kể cả các đơn vị sự nghiệp công lập); trên cơ sở đó điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Tiếp tục nghiên cứu đề phân cấp về tổ chức bộ máy cho phù hợp và có hiệu quả giữa các cấp, các ngành, các địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hoá đối với các hoạt động sự nghiệp trước hết là các lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hoá, Thể dục-Thể thao.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện đề án vị trí việc làm, cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Triển khai thực hiện quy trình đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, chính xác; lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

- Hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo cơ chế tự chủ.

- Hoàn thiện các quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức. Rà soát, sửa đổi, bổ sung khung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi bổ sung quy chế tuyển dụng công chức xã phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong quản lý ngân sách; tăng cường công tác công khai, minh bạch tài chính - ngân sách nhà nước gắn với

trách nhiệm giải trình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; phân bổ chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tập trung, bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước cho chương trình, dự toán trọng điểm để nâng cao vai trò định hướng trong đầu tư phát triển kinh tế địa phương, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ các hình thức đầu tư ngoài ngân sách nhà nước để tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội, nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư.

- Triển khai hướng dẫn, tổ chức thực hiện đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; nghị định số 115/2005/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học - Công nghệ; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hoạt động, đẩy mạnh việc thực hiện cải cách tài chính công, nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án số 981/ĐA-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh về sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn. Từng bước mở rộng, đa dạng hóa các hình thức cung ứng dịch vụ công.

- Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, thực hiện công khai ngân sách và quản lý, giám sát việc chi tiêu ngân sách theo đúng chế độ, định mức Nhà nước quy định. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng tiết kiệm chi phí hành chính để bổ sung kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức trong cơ quan.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

- Tiếp tục nâng cấp hạ tầng CNTT hiện đại, đồng bộ phục vụ cho việc xây dựng, phát triển chính quyền điện tử; bảo đảm 100% cơ quan hành chính nhà nước có mạng LAN và kết nối internet băng thông rộng; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính đáp ứng hiệu năng ứng dụng CNTT.

- Xây dựng, mở rộng mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng; bảo đảm 100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và tối thiểu 70% UBND cấp xã được kết nối.

- Xây dựng, mở rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) phục vụ cho việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) của tỉnh và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

- Nâng cấp, mở rộng Hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ các cuộc họp trực tuyến liên thông 3 cấp chính quyền địa phương và Trung ương.

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản và điều hành để triển khai công tác tạo lập, quản lý hồ sơ công việc, nộp lưu trữ cơ quan và kết nối hệ thống lưu trữ lịch sử.

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công/hệ thống thông tin một cửa điện tử; xây dựng, cung cấp tối thiểu 40% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số các thủ tục hành chính của tỉnh; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh.

- Triển khai thực hiện 100% chế độ báo cáo kinh tế - xã hội định kỳ phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND cấp tỉnh, cấp huyện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Rà soát, lựa chọn, đề xuất triển khai xây dựng một số CSDL chuyên ngành quan trọng để góp phần phát triển CSDL dùng chung và từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch số hóa thông tin, tài liệu; đẩy mạnh khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL đã được xây dựng để cập nhật, làm mới, làm giàu dữ liệu cho các CSDL.

- Các cơ quan hành chính thực hiện chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; xây dựng quy trình giải quyết TTHC cho tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước; duy trì Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; Hướng dẫn triển khai vận hành Hệ thống ISO điện tử theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 thay thế ISO bản giấy đối với tất cả các cơ quan đơn vị hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2021 được lấy từ kinh phí chi thường xuyên hằng năm giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ngoài ra UBND các cấp bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ đặc thù phục vụ cho công tác cải cách hành chính *(nếu có)*.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

1.1. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

Căn cứ tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2021 của ngành phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và thực tế địa phương.

1. 2. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm chủ trì tham mưu UBND tỉnh trong công tác CCHC của tỉnh

a) Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về công tác chỉ đạo điều hành CCHC; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ tại Mục III Kế hoạch này.

b) Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về cải cách thể chế và các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này.

c) Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

d) Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về công tác cải cách tài chính công; chủ động tổ chức thực hiện kịp thời các chỉ đạo cải cách tiền lương của Chính phủ; chỉ đạo đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục cấp và quyết toán kinh phí và các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh và các nhiệm vụ có liên quan tại Mục III Kế hoạch này.

e) Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào trong hoạt động của các cơ quan hành chính tại tỉnh và các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này.

f) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư; tổ chức đối thoại định kỳ hằng quý và đột xuất với doanh nghiệp; đồng thời tiếp nhận và xử lý vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì đề xuất phương án xử lý.

g) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục thực hiện và nghiên cứu đổi mới, đa dạng hóa Chương trình gặp gỡ và đối thoại trực tiếp với người dân và tổ chức, duy trì các phóng sự chuyên đề, tin tức tuyên truyền CCHC. Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

h) Báo Quảng Bình, Cổng thông tin điện tử Quảng Bình thường xuyên tuyên truyền, kịp thời đưa tin, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện

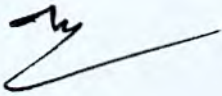
- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch công tác CCHC hàng năm của địa phương; đồng thời, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác CCHC ở địa phương;

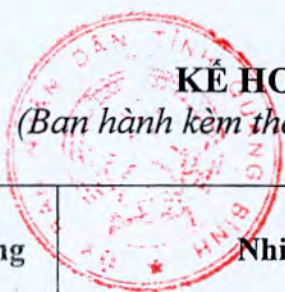
- Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác CCHC tại các Phòng, ban cấp huyện; UBND cấp xã, nhất là kiểm tra việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Hành chính công

tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã;

- Nghiên cứu, tổ chức nhân rộng mô hình Diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa UBND cấp huyện với người dân về thủ tục hành chính phù hợp với địa phương mình;
- Bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động CCHC của địa phương phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện định kỳ báo cáo hằng quý, 6 tháng, năm theo quy định; đồng thời, phản ánh những khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo./.





Phụ lục

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

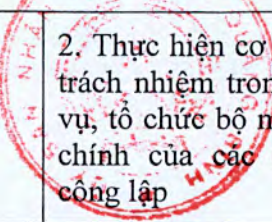
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4979/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH		1. Chỉ đạo triển khai các nội dung nhiệm vụ CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2021
		2. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền cải cách hành chính dưới nhiều hình thức phong phú.	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2021
		3. Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC; công bố kết quả chỉ số CCHC cấp cơ sở năm 2020	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Quý I/2021
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ	Tổ chức xây dựng, thẩm định và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; xây dựng, kiểm tra, rà soát, nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Chương trình ban hành văn bản QPPL năm 2021 của UBND tỉnh hoặc các Đề nghị xây dựng văn bản QPPL của các sở, ngành.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2021 và thường xuyên trong năm 2021
		Danh mục văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết luật, Nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2021
			Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sau các kỳ họp của Quốc hội

		Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND	Các sở, ban ngành được phân công chủ trì soạn thảo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2021
		Các dự thảo văn bản để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật sau khi có kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.	Các sở, ban ngành được phân công chủ trì soạn thảo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2021
		Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật năm 2021	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2021
		Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới để phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành và thực tiễn địa phương.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2021 (định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền)
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định: số 63/2010/NĐ-CP; số 48/2013/NĐ-CP; số 92/2017/NĐ-CP; số 61/2018/NĐ-CP; số 09/2019/NĐ-CP; số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ, các Chỉ thị, quyết định và văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ về cải cách TTHC	Theo Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của UBND tỉnh ban hành năm 2021.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021

IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	1. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định thành lập, sát nhập, hợp nhất, đổi tên hoặc giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của Chính phủ.	Báo cáo và Tờ trình của UBND tỉnh; Dự thảo Nghị quyết của HĐND	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2021
	2. Kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2021
	3. Sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2021
V. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	1. Tiếp tục thực hiện Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức	Tuyển dụng, quản lý, sử dụng và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Các quý trong năm 2021
		Báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Quý III/2021
	2. Tiếp tục thực hiện cải cách chế độ công vụ công chức	Kế hoạch cải cách chế độ công vụ công chức tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý I/2021
	3. Tiếp tục thực hiện các quy định của Chính phủ về cán bộ công chức cấp xã	Tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Sở Nội vụ	Các quý trong năm 2021

	4. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng chống tham nhũng	Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ	Hàng tháng
		Báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Các quý trong năm 201
		Kế hoạch chuyển đổi vị trí người đứng đầu đơn vị cấp phòng và các chức danh, chức vụ quản lý doanh nghiệp nhà nước	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ	Các quý trong năm 2021
	5. Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ - BNV; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình	Tiếp tục thực hiện Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Hàng tháng
	6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý I /2021
	7. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo Chỉ thị số 02-CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39 - NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Kế hoạch số 609/KH-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Trong năm 2021
	VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	1. Đổi mới cơ chế tài chính đối với các cơ quan nhà nước	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan

	 <p>2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập</p>	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2021
VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ	1. Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào các cơ quan hành chính				
	1.1. Áp dụng ISO đối với 100% TTHC; duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo, áp dụng tốt HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001.	100% cơ quan, đơn vị áp dụng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan hành chính cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm 2021
	1.2. Xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn HTQLCL theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 đối với UBND cấp xã	100% UBND cấp xã công bố phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001: 2015	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan hành chính cấp tỉnh, UBND cấp xã	Quý I/2021
	1.3. Tổ chức đào tạo kiến thức về ISO cho cán bộ các cơ quan hành chính	Cán bộ được đào tạo	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sở KH&CN	Các cơ quan hành chính cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Quý II/2021
	1.4. Kiểm tra việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 tại các cơ quan. Đơn vị	Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan hành chính cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Quý IV/2021
	2. Về ứng dụng công nghệ thông tin				
	2.1. Tiếp tục nâng cấp hạ tầng CNTT hiện đại, đồng bộ phục vụ cho việc xây dựng, phát triển chính quyền điện tử	100% cơ quan hành chính nhà nước có mạng LAN kết nối internet băng thông rộng; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2021

2.2. Xây dựng và triển khai ứng dụng mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng	100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và tối thiểu 70% UBND cấp xã được kết nối mạng WAN của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, xã	Trong năm 2021
2.3. Xây dựng, mở rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)	Cơ bản hoàn thành nền tảng LGSP của tỉnh, thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu một số hệ thống thông tin, CSDL quan trọng của tỉnh và với TW	Sở Thông tin và Truyền thông	Cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2021
2.4. Nâng cấp, mở rộng Hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh	Kết hợp giải pháp cứng và mềm, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ các cuộc họp trực tuyến liên thông 3 cấp chính quyền địa phương và TW	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện, xã	Trong năm 2021
2.5. Triển khai ứng dụng hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Thực hiện 100% chế độ báo cáo kinh tế - xã hội định kỳ phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND cấp tỉnh, cấp huyện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2021
2.6. Xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh	Tối thiểu 40% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tối thiểu 20% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh đối với các DVCTT mức độ 3, 4 đã cung cấp	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2021
2.7. Tập huấn, triển khai quản lý hồ sơ công việc trên hệ thống QLVB&ĐH	Tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng tạo lập, quản lý hồ sơ công việc trên hệ thống QLVB&ĐH cho cán bộ, công chức, viên chức	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, xã	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2021
2.8. Xây dựng và triển khai kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC theo Kế hoạch số 1582/KH-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh	Hoàn thành khối lượng số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo lộ trình năm 2021	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2021